

BÁO CÁO

**Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2016
và một số mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2017**

PHẦN I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2016

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy và Nghị quyết của HĐND huyện tại kỳ họp thứ 12-khóa XI; UBND huyện đã ban hành Chương trình hành động, tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách và kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2016. Trong điều kiện chung còn gặp nhiều khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự giám sát của HĐND huyện, sự phối hợp của Mặt trận, các tổ chức đoàn thể, sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các xã, thị trấn, nhân dân và các doanh nghiệp trong toàn huyện, UBND huyện đã tập trung lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện các mặt công tác trọng tâm sau:

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, AN NINH - QUỐC PHÒNG:

Tổng giá trị sản xuất năm 2016 trên địa bàn huyện (Theo giá so sánh 2010) đạt 6.592,4 tỷ đồng, tăng 8,1% so với năm 2015; (Trong đó: Ngành nông-lâm nghiệp-thủy sản đạt 3.067,2 tỷ đồng, tăng 4,5%; Công nghiệp-TTCN-xây dựng đạt 2.255 tỷ đồng, tăng 7,5%; Thương mại-dịch vụ đạt 1.270,2 tỷ đồng, tăng 19,1%). * Cơ cấu kinh tế: Ngành nông-lâm nghiệp-thủy sản chiếm 47%; Công nghiệp- xây dựng chiếm 35%; Dịch vụ chiếm 18%. Thu nhập bình quân đầu người 26,5 triệu đồng/năm, tăng 2,9 triệu đồng so với năm 2015; được thể hiện trên các lĩnh vực chủ yếu sau:

1. Về lĩnh vực kinh tế:

1.1. Nông - Lâm nghiệp; thủy sản:

- Tổng diện tích gieo trồng (không tính cây công nghiệp dài ngày) 10.786,2 ha đạt 102,5% so với kế hoạch năm 2016, bằng 99,4% so với cùng kỳ năm 2015; Tổng sản lượng lương thực 19.592 tấn đạt 91,7% kế hoạch; giảm 6,3% so với cùng kỳ năm trước (nguyên nhân giảm do hạn hán làm mất trắng 241,9 ha, giảm năng suất từ 50-70%: 78,86ha, giảm năng suất từ 30-50%: 31,84ha lúa vụ Đông Xuân). Đã chỉ đạo ngành chức năng kịp thời hướng dẫn nông dân thực hiện các biện pháp phòng, chống sâu bệnh hại cây trồng, nên trong năm không để lây lan thành dịch bệnh.

- Chăn nuôi gia súc, gia cầm trong nông hộ, nông trại nhìn chung ổn định; tập trung chỉ đạo tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên vật nuôi, thực hiện việc tiêu độc khử trùng chăn nuôi theo kế hoạch nên trong năm không để xảy ra dịch bệnh. Tổng đàn bò 13.994 con, đạt 98,68%KH; Đàn trâu 500 con, đạt 100%KH; Đàn heo 32.162 con, đạt 104,5%KH; Đàn dê 843 con, đạt 105,4%KH; Đàn gia cầm 170.000 con, đạt 100%KH; Ngoài ra, trên địa bàn huyện có 30.000 đàn ong, sản lượng mật đạt 1.000 tấn, bằng 100%KH. Diện tích nuôi trồng thủy sản hiện nay 402,6 ha, sản lượng thủy sản thu hoạch đạt 160 tấn (khai thác tự nhiên 50 tấn, nuôi trồng 110 tấn). Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc buôn bán, giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn và việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho người

sử dụng. Tăng cường kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn nhằm chấn chỉnh các trường hợp vi phạm; qua kiểm tra đã chấn chỉnh, nhắc nhở đối với 07/35 cơ sở đạt loại C nhằm đảm bảo các điều kiện sản xuất, kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp theo quy định; Sau khi nhắc nhở thì đến nay các cơ sở vi phạm đã khắc phục những sai sót.

- Ban hành kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp huyện theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu, giai đoạn 2016-2020. Thành lập Ban chỉ đạo và triển khai thực hiện Đề án tái canh cây cà phê trên địa bàn giai đoạn 2015-2020; đã chỉ đạo điều tra, rà soát nhu cầu trồng tái canh cây cà phê của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; tính đến nay, có 08 công ty và 10 xã, thị trấn đăng ký kế hoạch trồng tái canh với tổng diện tích là 3.398,5 ha (*Trong đó: doanh nghiệp đăng ký 1.558,5 ha, nhu cầu kinh phí 280 tỷ đồng; 2.075 hộ gia đình và cá nhân đăng ký trồng tái canh cây cà phê với diện tích 1.840 ha, nhu cầu vốn tái canh 276 tỷ đồng*); hàng năm UBND huyện tiếp tục chỉ đạo rà soát để bổ sung vào kế hoạch. Trong năm, phối hợp với Ban quản lý dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tỉnh (Viết tắt là VnSat) triển khai thực hiện dự án trên địa bàn huyện; Đã thành lập được 01 Tổ công tác cấp huyện và tại các xã, thị trấn tham gia dự án; triển khai công tác tập huấn và lựa chọn hộ đủ điều kiện, năng lực tham gia dự án.

- *Công tác thủy lợi*: Hoàn thành việc sửa chữa, nâng cấp 06 công trình thủy lợi với tổng kinh phí đầu tư gần 3 tỷ đồng, góp phần đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão và tích trữ nước tưới cho cây trồng trong mùa khô.

- *Về lâm nghiệp*: Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo chính quyền cơ sở, các chủ rừng và ngành chức năng tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng mùa khô năm 2016; tổ chức 8 đợt tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ rừng, với 525 lượt người tham gia; ngoài ra phát gần 4.000 tờ rơi tuyên truyền an toàn khi sử dụng lửa trong rừng và bảo vệ động vật hoang dã.

Chỉ đạo ngành chức năng tăng cường tuần tra, kiểm soát tại các khu vực trọng điểm về khai thác, vận chuyển, mua bán lâm sản trái phép; qua tuần tra đã phát hiện 79 vụ vi phạm; trong đó: mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật 42 vụ (*tăng 27 vụ so với năm trước*); cất giấu lâm sản trái pháp luật 32 vụ (*giảm 05 vụ so với năm trước*); phá rừng trái pháp luật 04 vụ (*đã xử lý 02 vụ*); vi phạm khác 01 vụ; Tịch thu 364,3 m³ gỗ các loại từ nhóm 1-5 và gần 20kg động vật hoang dã; 08 xe ô tô, 08 xe gắn máy, 06 thuyền có gắn động cơ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Chỉ đạo ngành chức năng phối hợp với Chủ rừng rà soát, xác định diện tích đất lâm nghiệp chưa có rừng để báo cáo về tỉnh đưa vào kế hoạch trồng rừng giai đoạn 2017-2020; rà soát diện tích đất rừng bị dân lấn, chiếm làm nương rẫy, từ đó đề xuất cấp có thẩm quyền hướng xử lý và quy hoạch lại 3 loại rừng (*qua rà soát đã xác định được diện tích đất rừng bị lấn chiếm từ trước đến nay là: 7.574ha; trong đó: BQLRPH Ia Grai 3.044ha, BQLRPH Bắc Ia Grai: 3.280ha; còn lại tại một số xã 1.250ha*). Kiểm tra, rà soát hoạt động của 07 doanh nghiệp được tỉnh cấp phép kinh doanh chế biến gỗ trên địa bàn huyện, đã đề xuất tỉnh xem xét, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với 02 DN không còn hoạt động (*DNTN Quý Hóa có địa chỉ đăng ký tại xã Ia Tô và Công ty TNHH MTV Minh Thành có xưởng chế biến gỗ tại xã Ia Dê*).

1.2. Công tác phòng, chống thiên tai và khắc phục hậu quả: Do nắng hạn gay gắt kéo dài đã làm cho 352,69 ha diện tích lúa bị hạn (*Trong đó: bị mất trắng: 241,9 ha; giảm năng suất từ 50 – 70%: 78,86 ha; giảm năng suất từ 30 – 50%: 31,84 ha*); hàng ngàn hecta cây cà phê không đủ nước tưới theo định mức làm ảnh hưởng lớn đến năng

suất, sản lượng; 809 hộ với 3.155 khẩu thiếu đói do hạn hán. Trước tình hình trên, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các ngành, UBND các xã, thị trấn triển khai quyết liệt các biện pháp phòng chống hạn, đồng thời tập trung khắc phục hậu quả do hạn hán gây ra, để khôi phục sản xuất và ổn định đời sống cho nhân dân. Từ nguồn tinh hỗ trợ khắc phục hậu quả hạn hán, các chương trình mục tiêu, hỗ trợ phát triển sản xuất và ngân sách huyện. UBND huyện đã chỉ đạo các ngành, các xã, thị trấn kịp thời tiếp nhận, triển khai nạo vét hồ đập, nạo vét giếng, sửa chữa giọt nước và cấp cho nhân dân để khắc phục hạn hán, khôi phục sản xuất, cụ thể: cấp hơn 42 tấn lúa giống, hơn 265 tấn phân bón các loại, 228 con bò giống và 78 tọc đựng nước với tổng kinh phí hơn 6 tỷ đồng; ngoài ra, tiếp nhận và cấp hơn 47 tấn gạo cứu đói; hỗ trợ bằng tiền mặt 158 triệu đồng cho các hộ có cà phê bị thiệt hại.

1.3. Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

Ban hành Kế hoạch và tập trung chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2016; phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2016-2020; hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục lấy ý kiến tham gia của Đoàn thẩm tra đánh giá kết quả của huyện và lấy ý kiến rộng rãi các ngành liên quan, các xã theo quy định để đề nghị Tỉnh thẩm định công nhận xã Ia Sao đạt chuẩn nông thôn mới. Hiện nay, xã Ia Sao đã được UBND tỉnh quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Tập trung các nguồn lực lồng ghép đầu tư cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 756.404 triệu đồng; Trong đó: Vốn ngân sách Trung ương đầu tư: 3.510 triệu đồng; Vốn Trái phiếu chính phủ: 7.480 triệu đồng; Vốn ngân sách tinh hỗ trợ: 1.360 triệu đồng; Ngân sách lồng ghép Chương trình MTQG, địa phương 51.472 triệu đồng; Vốn Doanh nghiệp 01 tỷ đồng (Công ty 74 đóng góp xây dựng 01 nhà văn hóa) Vốn dân góp 602 triệu đồng; Vốn tín dụng: 691.000 triệu đồng.

Đến cuối năm 2016, toàn huyện tăng được 20 tiêu chí đạt chuẩn, không còn xã đạt dưới 10 tiêu chí; cụ thể: xã Ia Dêr đạt 18 tiêu chí; xã Ia Hrug, Ia Yok đạt chuẩn 17 tiêu chí; xã Ia Krăi, Ia Bă đạt 12 tiêu chí; xã Ia Péch, Ia Tô và Ia Khai đạt 11 tiêu chí; 03 xã còn lại (Ia O, Ia Grăng, Ia Chía) đạt 10 tiêu chí.

1.4. Tài nguyên-Môi trường: Xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 425 hộ gia đình, cá nhân (455 GCNQSDĐ) với diện tích 288,5ha (*Lũy kế đến nay đã cấp 41.794 giấy chứng nhận QSD đất cho hộ gia đình, cá nhân, đạt tỷ lệ 95,42% diện tích đất cần cấp GCNQSDĐ*); cho phép 116 trường hợp chuyển mục đích từ đất nông nghiệp sang đất ở, với tổng diện tích 13.500m²; giải quyết 1.600 hồ sơ đăng ký biên động đất đai (*chuyển nhượng, tặng cho, tách, hợp thửa...*), 6.000 hồ sơ đăng ký, xóa đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất. Tiếp nhận 85.315,9m² đất Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi của Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh để thực hiện việc quy hoạch mở rộng khu dân cư Thị trấn Ia Kha (đọc tỉnh lộ 664) và 18.696m² đất Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi của Công ty TNHH MTV Cà phê Ia Grai để thực hiện việc xây dựng trường THCS Hoàng Văn Thụ. Đã lập thủ tục thu hồi 9.516m² đất của 54 hộ gia đình, cá nhân để triển khai thực hiện các dự án Đường dây 220KV HatXan 1 – Plei Ku 2; công trình nâng cấp, mở rộng đường nội thị trấn Ia Kha.

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng: Đã chi trả 32,261 tỷ đồng (trong đó kinh phí từ ngân sách huyện gần 5 tỷ đồng) cho tổ chức, cá nhân bị thu hồi đất, thiệt hại về tài sản, hoa màu để triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn (Đường dây 220KV HatXan 1 – Plei Ku 2, công trình nâng cấp, mở rộng đường nội thị trấn Ia Kha, Xây dựng trường THCS Hoàng Văn Thụ, đường vào bãi chôn lấp rác tại xã Ia Bă, Thao

trường bản đạn thật của BCH Quân sự tỉnh tại xã Ia Bả,...). Ban hành thông báo và triển khai công tác bồi thường, thu hồi đất để xây dựng đường Hồ Chí Minh tuyến tránh thành phố PleiKu đoạn đi qua huyện Ia Grai.

- Chỉ đạo các ngành chức năng, các xã tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn; tổ chức các hoạt động thiết thực hưởng ứng về công tác bảo vệ môi trường (như: Ngày môi trường thế giới, Ngày khí tượng thế giới, ngày nước thế giới,...); xác nhận đề án cam kết bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường cho 14 trường hợp đăng ký kinh doanh trên địa bàn (*nâng tổng số cơ sở kinh doanh đã cam kết bảo vệ môi trường trên địa bàn lên 250 cơ sở*).

1.5. Công nghiệp-TTCN, Kinh tế-Hạ tầng: Giá trị sản xuất công nghiệp –TTCN - xây dựng năm 2016 ước đạt 2.255 tỷ đồng, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm 2015 (*Trong đó: Giá trị sản xuất điện ước thực hiện là: 1.280 tỷ đồng*); các sản phẩm chủ yếu như: Xay xát lương thực 18.200 tấn, giảm 1,1% so với cùng kỳ; đá xây dựng 430.000 m³, tăng 43,3% so với cùng kỳ; sản phẩm cơ khí 318 tấn, tăng 6% so với cùng kỳ; hàng mộc 485 m³, tăng 1% so với cùng kỳ; điện thương phẩm 1.970 triệu KWh tăng 3,4% so với cùng kỳ; phân vi sinh 38.000 tấn, tăng 8,6% so với cùng kỳ; Gia công may mặc: 67.000 bộ, tăng 4,6% với cùng kỳ.

Triển khai các giải pháp tiết kiệm điện năm 2016; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2016. Triển khai thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm an toàn công trình lưới điện cao áp và vận hành an toàn hệ thống lưới điện Quốc gia trên địa bàn huyện.

Chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường kiểm tra giải tỏa các trường hợp buôn bán lấn chiếm vỉa hè, lòng, lề đường tại khu vực thị trấn và ở các xã; Xét cấp giấy phép xây dựng cho 55 công trình nhà ở khu vực nội thị trấn Ia Kha; tiến hành kiểm tra 114 công trình xây dựng trên địa bàn thị trấn Ia Kha và các xã; kiểm tra, xử lý đối với 27 trường hợp vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn. Triển khai gắn biển số nhà 15/39 tuyến đường nội thị trấn Ia Kha, các tuyến đường còn lại đang triển khai thực hiện. Triển khai việc khảo sát, lập quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư làng Brel, xã Ia Dê; quy hoạch chi tiết khu dân cư khu vực đường vành đai Công viên văn hóa các dân tộc tỉnh Gia Lai; quy hoạch chi tiết khu đất nhận bàn giao từ Ban quản lý rừng phòng hộ Ia Grai và điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Ia Kha. Ban hành quy chế quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới ở các xã.

Triển khai thực hiện có hiệu quả dự án ứng dụng khoa học công nghệ năm 2016 trên địa bàn; đồng thời hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục thực hiện dự án ứng dụng khoa học công nghệ năm 2017 gửi sở Khoa học và Công nghệ thẩm định, phê duyệt.

1.6. Đầu tư-xây dựng cơ bản: Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các ngành liên quan, các chủ đầu tư triển khai thực hiện các quy định mới liên quan đến đầu tư xây dựng, quy hoạch xây dựng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn. Trong năm 2016 đã triển khai đầu tư xây dựng 67 công trình, với tổng nguồn vốn hơn 79 tỷ đồng; nhìn chung công tác đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn được tiến hành đúng kế hoạch đã đề ra, các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng đúng thời gian và đảm bảo chất lượng. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với 26 công trình xây dựng cơ bản năm 2015, các dự án còn lại đang tiến hành hoàn chỉnh hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Hoàn thành khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các công trình chuẩn bị khởi công mới năm 2017 theo đúng quy định, với kế

hoạch vốn 113,81 tỷ đồng (Trong đó: Ngân sách Trung ương 6 tỷ đồng; ngân sách địa phương 75,95 tỷ đồng; nguồn vốn chương trình MTQG 17,38 tỷ đồng; nguồn TPCP 7,48 tỷ đồng, vốn tín dụng đầu tư phát triển 7 tỷ đồng). Chỉ đạo các ngành chức năng, các xã, thị trấn tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng mặt bằng thi công các công trình năm 2017, để kịp thời có biện pháp xử lý, đảm bảo công trình phải hoàn thành giải phóng mặt bằng trước khi thi công.

1.7. Giao thông vận tải: Hoạt động vận tải trên địa bàn huyện ổn định đáp ứng được nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hoá của nhân dân. Các doanh nghiệp vận tải tiếp tục đầu tư phương tiện, nâng cao chất lượng, thực hiện tốt kế hoạch vận chuyển phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân; toàn huyện có 363 xe ô tô tải, 336 xe ô tô con, xe khách các loại. Khối lượng vận chuyển hàng hóa 355.000 tấn, đạt 100%KH; khối lượng luân chuyển hàng hóa 25,6 triệu tấn.Km, đạt 100%KH; khối lượng vận chuyển hành khách 1.010.000 hành khách, đạt 100%KH, khối lượng luân chuyển hành khách 168 triệu HK.Km, đạt 100%KH.

Từ nguồn vốn sự nghiệp giao thông năm 2016, đã tiến hành đầu tư sửa chữa các tuyến đường giao thông hư hỏng tại thị trấn Ia Kha, xã Ia Grăng, Ia Bã với tổng kinh phí 2,7 tỷ đồng. Thống nhất chủ trương cho Công ty TNHH MTV Bảo Quốc Gia Lai đầu tư và khai thác bến xe khách tại thị trấn Ia Kha. Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý đối với phương tiện đường thủy nội địa trên địa bàn. Ban hành quy định hoạt động của phương tiện và các cơ sở đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy nội địa trên địa bàn.

1.8. Thương mại-dịch vụ: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trên địa bàn năm 2016 ước đạt: 1.431,8 tỷ đồng, đạt 100%KH, tăng 20,6% so với năm 2015. Các sản phẩm bán lẻ chủ yếu như: Hàng nông sản, xăng dầu, phân bón, thuốc trừ sâu..., Hàng hóa trên thị trường phong phú, đa dạng, cung ứng kịp thời cho nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, kể cả vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; các loại hình dịch vụ phát triển, cơ bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ đời sống, tinh thần của người dân trên địa bàn huyện.

Ban hành Quyết định kiện toàn ban chỉ đạo phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn; Ban hành quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn huyện; Ban hành Quyết định về việc công bố số lượng giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu tối đa trên địa bàn huyện. UBND huyện đã chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, nhất là đối với những hàng hóa, dịch vụ đáp ứng nhu cầu thiết yếu của nhân dân, qua kiểm tra, phát hiện và xử lý 26 vụ vi phạm liên quan đến sản xuất, kinh doanh hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng, thu nộp ngân sách hơn 160 triệu đồng. Cho phép 7 công ty tổ chức giới thiệu sản phẩm trên địa bàn, các sản phẩm chủ yếu là phân bón, đồ gia dụng.

1.9. Về Tài chính-Tín dụng: Mặc dù tiếp tục bị ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, tình trạng hạn hán, giá cả các mặt hàng nông sản không ổn định ảnh hưởng đến công tác thu ngân sách, nhưng với sự tập trung chỉ đạo của UBND huyện, quyết tâm phấn đấu của các cấp, các ngành nên phần huyện thu trên địa bàn đạt 61 tỷ đồng, đạt 115% Dự toán tính giao và bằng 109% Dự toán HĐND huyện đề ra.

Tổng chi ngân sách năm 2016: 400 tỷ đồng, đạt 118% kế hoạch tính giao và bằng 110% kế hoạch HĐND huyện giao.

Trong đó: - Chi đầu tư phát triển: 55 tỷ đồng.

- Chi thường xuyên: 335,5 tỷ đồng.
- Chi khác, quản lý qua ngân sách: 9,5 tỷ đồng.

Công tác quản lý, điều hành chi ngân sách thực hiện đúng quy định, mặc dù phải thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên, nhưng vẫn đảm bảo, kịp thời các nhiệm vụ chi mà dự toán HĐND huyện đã thông qua và các nhiệm vụ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh quốc phòng. Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị định số: 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện khắc phục theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước về kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015. Hoàn thành kiểm tra, quyết toán sử dụng ngân sách năm 2015 tại các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017.

Hoạt động của các ngân hàng trên địa bàn cơ bản đáp ứng được nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh của các Doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn. Tổng nguồn vốn huy động qua các ngân hàng trên địa bàn huyện đạt 382,4 tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ năm trước. Tổng vốn giải ngân cho vay 1.158,1 tỷ đồng, tăng 66% so với cùng kỳ năm trước (*Trong đó: Cho vay tái canh cây cà phê: 56,6 tỷ đồng; cho vay Chương trình hộ nghèo, cận nghèo: 40,4 tỷ đồng; cho vay Chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn: 6,7 tỷ đồng, Cho vay giải quyết việc làm: 2,8 tỷ đồng; cho vay doanh nghiệp, hộ sản xuất: 1.051,6 tỷ đồng*). Doanh số thu nợ đạt 747,6 tỷ đồng, tăng 46% so với cùng kỳ năm trước. Tổng dư nợ cho vay tính đến nay là 1.413,8 tỷ đồng, tăng 44% so với cùng kỳ năm trước; tổng dư nợ cho vay quá hạn, khó đòi 5,9 tỷ đồng chiếm 0,4% so với tổng dư nợ.

1.10. Phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể:

Xét cấp 226 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các hộ cá thể trên địa bàn với tổng nguồn vốn đăng ký hơn 83 tỷ đồng (*trong đó: Cấp mới 165 giấy, cấp đổi 61 giấy*). Thu hồi 151 trường hợp đăng ký kinh doanh nhưng không kinh doanh qua thời hạn 6 tháng kể từ ngày nhận GCNĐKKD. Trong năm, trên địa bàn huyện có 11 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn lên 138 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký hơn 884 tỷ đồng. Trong năm đã phối hợp với sở Kế hoạch – Đầu tư hậu kiểm 20 doanh nghiệp trên địa bàn huyện, nhìn chung các doanh nghiệp hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

Trong năm, thành lập mới 01 HTX, tính đến nay trên địa bàn huyện có 02 HTX và 05 Tổ hợp tác, nhìn chung các HTX và Tổ hợp tác hoạt động có hiệu quả, tạo được nhiều việc làm và thu nhập cho xã viên (*Doanh thu của HTX Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Ia Kha hơn 1,2 tỷ đồng/năm; doanh thu bình quân của các Tổ hợp tác hơn 1,1 tỷ đồng/năm*). Thường xuyên tuyên truyền về các chính sách về hỗ trợ, phát triển HTX, ưu đãi đầu tư kinh doanh cho các Doanh nghiệp trên địa bàn huyện nhằm thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế.

2. Trên lĩnh vực Văn hóa – Xã hội:

2.1. Giáo dục - Đào tạo: Hoạt động dạy và học năm học 2015-2016 đảm bảo theo kế hoạch; các nhiệm vụ trọng tâm toàn ngành được thực hiện nghiêm túc, tích cực. Kết quả như sau: *Bậc Tiểu học:* Hoàn thành: đạt 95,21%; chưa hoàn thành: chiếm 4,79%. *Bậc THCS:* Giỏi đạt 10,69%; khá đạt 33,73%; trung bình đạt 46,76%; yếu chiếm 8,39%; kém chiếm 0,43%. *Bậc THPT:* Giỏi đạt 8,35%; khá đạt 31,62%; trung bình đạt 35,82%; yếu: chiếm 17,43%; kém: chiếm 0,78%. Chỉ đạo phối hợp tổ chức tốt điểm thi

tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2016 tại Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng, kết quả tỷ lệ học sinh đầu tốt nghiệp đạt 98,2%.

Chất lượng giáo dục ở các bậc học từng bước được nâng lên; học sinh khá, giỏi tăng hơn so với cùng kỳ năm học trước. Tuy nhiên, tình trạng học sinh bỏ học vẫn còn xảy ra, có 276 học sinh bỏ học (*tăng 36 HS so với năm học trước*); nguyên nhân chính do sức học kém, không theo kịp chương trình, phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc học của con em mình, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn,... Mặc dù đã có nhiều biện pháp vận động học sinh đi học lại nhưng kết quả đạt thấp.

Chỉ đạo ngành giáo dục chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức khai giảng năm học mới 2016-2017 đúng kế hoạch; bước vào năm học mới 2016-2017, toàn huyện có 26.178 học sinh (*Trong đó: Mẫu giáo 252 lớp với 5.869 học sinh; Tiểu học 477 lớp với 11.469 học sinh; THCS 177 lớp với 6.411 học sinh, Trung học phổ thông 57 lớp với 2.429 học sinh*). Kết quả huy động học sinh ra lớp đầu năm học 2016 - 2017: Mẫu giáo 102,96%, Tiểu học 99,20%, THCS 101,92%, THPT 97,16%. Đã chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo chấn chỉnh công tác dạy thêm, học thêm và chấn chỉnh tình trạng lạm thu vào đầu năm học mới ở các đơn vị trường học và tổ chức hội nghị chuyên đề bàn về các giải pháp để nâng cao tỷ lệ duy trì sĩ số học sinh.

Tổ chức đón bằng công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia tại 9 đơn vị trường học, nâng tổng số trường đạt chuẩn Quốc gia trên toàn huyện lên 19/54 đơn vị, đạt tỷ lệ 35,18%. Công nhận 13/13 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục THCS năm 2015.

Từ nguồn tài trợ của Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam và nguồn kinh phí tỉnh cấp để khắc phục hạn hán đã đầu tư xây dựng 02 phòng học Mầm non và xây dựng 2 giếng khoan với số tiền gần 1,4 tỷ đồng nhằm đảm bảo cơ sở vật chất trường lớp học và khắc phục việc thiếu nước sinh hoạt cho học sinh và giáo viên tại một số đơn vị trường học trên địa bàn.

Xây dựng kế hoạch và tiến hành mở 16 lớp giáo dục thường xuyên và đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trong đó kinh phí ngân sách đảm bảo 9 lớp (01 lớp bồi dưỡng tin học văn phòng, 01 lớp Tin học A, 01 lớp tiếng Jrai, 02 lớp bồi dưỡng trường thôn, làng, tổ dân phố, 01 lớp sửa chữa máy cắt cỏ, 03 lớp về kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch tiêu). Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2016 lên 35,43%, tương đương 18.297/51.940 lao động.

2.2. Hoạt động Y tế: Trong năm, bệnh viện huyện và các trạm y tế xã đã khám và điều trị cho 57.846 lượt người, trong đó miễn phí 35.916 lượt người; chỉ đạo triển khai thực hiện quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc. Triển khai kế hoạch tiêm vắc xin Sởi - Rubella cho 2.290 đối tượng từ 16 đến 17 tuổi năm 2016; tổ chức các điểm uống thuốc tẩy giun cho học sinh tiểu học đạt tỷ lệ 99,8%.

Tổ chức Lễ phát động “toàn dân tự diệt muỗi, lăng quăng, bọ gậy phòng, chống bệnh do vi rút Zika, sốt xuất huyết” tại địa bàn các xã, thị trấn; quan tâm triển khai các chương trình y tế quốc gia nhằm chủ động tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh trong nhân dân. Tuy nhiên trong năm dịch sốt xuất huyết đã xảy ra trên địa bàn với 681 ca mắc bệnh (trong đó, tử vong 01 ca). Ủy ban nhân dân chỉ đạo các ngành phối hợp với các địa phương triển khai các biện pháp phòng chống dịch, xử lý, dập tắt kịp thời các ổ dịch, không để lây lan, phát triển, nên đến nay dịch bệnh được giám sát, xử lý không để lây lan và phát triển.

Thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở hành nghề y, dược ngoài công lập; tiến hành 03 đợt kiểm tra việc chấp hành quy định về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn, kết quả kiểm tra 114 cơ sở, lập biên bản xử lý 14 cơ sở vi phạm, đồng thời đã tuyên truyền, vận động các hộ kinh doanh chấp hành nghiêm các quy định pháp luật.

Tiếp tục thực hiện mô hình “Nâng cao chất lượng dân số một số dân tộc ít người” và đề án “Nâng cao chất lượng dân số thông qua tuyên truyền, vận động phát hiện, can thiệp sớm tật, bệnh ở thai nhi và sơ sinh năm 2016”. Thường xuyên triển khai công tác truyền thông dân số, bảo vệ bà mẹ và trẻ em, kế hoạch hóa gia đình tại các xã, thị trấn.

2.3. Văn hoá thông tin, truyền thông, Truyền thanh -TH:

Đẩy mạnh phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, tập trung tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện nổi bật của đất nước, của huyện, như: Tuyên truyền kết quả Đại hội XII của Đảng; tuyên truyền, cổ động về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2020. Thành lập Ban chỉ đạo tổ chức các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại của huyện giai đoạn 2016-2020. Tiến hành kiện toàn Ban chỉ đạo “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” của huyện và tổ chức bình xét, công nhận danh hiệu văn hóa năm 2015, kết quả toàn huyện có 16.242 hộ gia đình văn hóa, 117 thôn, làng, tổ dân phố văn hóa, 60 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học văn hóa.

Tổ chức Lễ phát động Ngày chạy Olympic vì sức khỏe nhân dân năm 2016, Tổ chức giải bóng chuyền CNVC năm 2016; Tổ chức tuyển chọn, đưa đoàn vận động viên và đoàn nghệ nhân của huyện tham gia các hội thao, hội thi toàn tỉnh và đạt thành tích cao (như: Hội thi Văn hóa - Thể thao DTTS toàn tỉnh lần thứ II năm 2016; Giải vô địch karatedo tỉnh Gia Lai năm 2016; Liên hoan thể dục dưỡng sinh toàn quốc lần thứ 16 khu vực Tây nguyên; Hội thi vẽ tranh với chủ đề Gia đình yêu thương năm 2016).

Thường xuyên kiểm tra hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các cơ sở vi phạm. Hoàn thành sửa chữa, khắc phục và ban hành quy chế quản lý, khai thác đài truyền thanh không dây tại các xã, nhằm quản lý, sử dụng hiệu quả, phục vụ nhu cầu thông tin của người dân và thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Đài Truyền thanh-TH huyện đã tiếp âm phát sóng được 4.639 giờ truyền thanh + FM (chưa tính các trạm truyền thanh không dây ở các xã). Xây dựng được 153 chương trình địa phương với 706 tin bài phản ánh kịp thời hoạt động của lãnh đạo huyện, của địa phương, các chương trình mừng Đảng, mừng Xuân; tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, các ngày lễ lớn của đất nước; Ngoài ra xây dựng 16 chuyên mục và tham gia cộng tác 50 tin bài phát sóng trên đài phát thanh, truyền hình tỉnh.

2.4. Chính sách xã hội:

Việc giải quyết chính sách đối với người có công, chính sách an sinh xã hội và chính sách xóa đói giảm nghèo được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. Chú trọng quan tâm và chăm lo đến gia đình chính sách, người có công và tổ chức các hoạt động thiết thực nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày thương binh liệt sỹ 27/7. Kịp thời rà soát, lập danh sách đề nghị tỉnh hỗ trợ 124 tấn gạo cho 2.112 hộ (8.271 khẩu) bị thiếu đói trong dịp Tết Nguyên Đán, thời điểm giáp hạt và hộ thiếu đói do ảnh hưởng của hạn hán vụ Đông Xuân 2015-2016.

Các chương trình mục tiêu giảm nghèo đã được triển khai đồng bộ với nội dung, giải pháp phù hợp, giải quyết được nhu cầu bức xúc của người nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo phát triển kinh tế gia đình để vươn lên thoát nghèo; Xây dựng kế hoạch giảm nghèo nhanh và bền vững tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2020. Tính đến hết năm 2016, tổng số hộ nghèo trên địa bàn là 3.159 hộ, chiếm 12,42%, số hộ cận nghèo 2.281 hộ, chiếm 8,97%.

Trong năm 2016 đã giải quyết việc làm cho 1.783 lao động, đạt 105% kế hoạch; Phối hợp với Trung tâm giới thiệu việc làm của tỉnh mở phiên giao dịch, giới thiệu việc làm trên địa bàn huyện, thu hút được hơn 650 lao động nông thôn tham gia. Tổ chức thành công Lễ phát động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia an toàn vệ sinh lao động-PCCN lần thứ 18 năm 2016. Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, đào tạo người đi xuất khẩu lao động của các tổ chức thực hiện trên địa bàn.

Các hoạt động bảo trợ xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội được triển khai tích cực, đúng quy định. Đưa 469 đối tượng người có công đi điều dưỡng năm 2016; hỗ trợ xe đạp cho 12 em học sinh nghèo vượt khó; Lập danh sách 31 người khuyết tật để hỗ trợ xe lăn, xe lắc; triển khai tập huấn quy trình quản lý đối tượng ma túy tại cộng đồng và quy trình đưa đối tượng ma túy đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện của tỉnh; tổ chức các hoạt động trong tháng hành động vì trẻ em và các hoạt động Tết thiếu nhi năm 2016.

Tập trung chỉ đạo thực hiện chỉ tiêu bảo hiểm y tế trên địa bàn. Chỉ đạo các ngành có liên quan, UBND các xã, thị trấn phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện rà soát, cấp 78.100 thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ, tăng 10.337 người so với cùng kỳ năm 2015. Tính đến hết năm 2016 tỷ lệ người dân trên địa bàn huyện tham gia bảo hiểm y tế đạt 81,5%.

Phối hợp với Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tặng quà cho các hộ nghèo và già làng tiêu biểu của xã Ia O và Ia Chiã, với tổng giá trị hơn 100 triệu đồng. Phối hợp với các tổ chức, cá nhân làm từ thiện đi thăm và tặng quà cho các hộ dân 02 làng Cùi, với số tiền 140,5 triệu đồng. Phối hợp với Ban chỉ đạo hiến máu tình nguyện tỉnh tổ chức phát động phong trào hiến máu tình nguyện năm 2016, với 546 cán bộ, công chức, đoàn viên thanh niên trên toàn huyện tham gia.

2.5. Công tác Dân tộc: Tổ chức rà soát, ban hành kế hoạch đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; thành lập Ban Chỉ đạo Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số” trên địa bàn huyện. Tổ chức hội nghị cung cấp thông tin và tặng quà cho cho 92 người có uy tín với số tiền 63,5 triệu đồng; Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh đi thăm, tặng 50 suất quà cho người có uy tín bị ảnh hưởng của hạn hán với số tiền 50 triệu đồng; rà soát, lập danh sách thay thế 26 người có uy tín tại 08 xã do sức khỏe không đảm bảo theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Triển khai cấp phát hỗ trợ các mặt hàng chính sách cho các đối tượng là người dân tộc thiểu số trên địa bàn kịp thời, đúng đối tượng, gồm: 58 con bò giống, với số tiền 928 triệu đồng; cấp hơn 80 tấn phân bón các loại, với số tiền 997 triệu đồng; triển khai cấp các mặt hàng chính sách cho đối tượng là khẩu nghèo, già làng, đối tượng chính sách cho 17.931 khẩu, kinh phí 1.600 triệu đồng;

Chương trình 135 đã triển khai đầu tư 16 công trình, với tổng kinh phí 7.271 triệu đồng. Chương trình 755/QĐ-TTg, ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ và chương

trình định canh định cư: Các chương trình, dự án cơ bản triển khai theo đúng nhu cầu của đối tượng thụ hưởng, cơ bản đảm bảo chất lượng, tiến độ. Riêng hợp phần hỗ trợ đất sản xuất chuyển đổi sang hỗ trợ bò hiện nay tỉnh chưa cấp kinh phí nên chưa thực hiện mua bò hỗ trợ cho dân.

2.6. Công tác cải cách hành chính-thi đua khen thưởng:

Công tác cải cách hành chính: Xây dựng đề án thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND huyện; xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; xây dựng kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020; kế hoạch nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công huyện Ia Grai giai đoạn 2016-2020; Triển khai mở rộng Hệ thống quản lý văn bản điều hành đến cấp xã để thực hiện liên thông văn bản điện tử 4 cấp. Thường xuyên kiểm tra công tác CCHC tại các xã, thị trấn để đảm bảo việc thực hiện thủ tục một cách công khai, minh bạch; Chỉ số cải cách hành chính năm 2015 được UBND tỉnh, sở Nội vụ đánh giá, xếp hạng 05/17 huyện, thị xã, thành phố.

Công tác Thi đua – Khen thưởng: Các phong trào thi đua yêu nước được phát động sâu rộng, đồng bộ với nhiều hình thức đa dạng phong phú; đã kịp thời khen thưởng, động viên đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào, như: Khen thưởng 04 tập thể, 29 cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện nhiệm kỳ 2011-2016; 03 tập thể, 13 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tuyển quân; 02 tập thể, 08 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào “Cụm thanh niên xung phong giúp nhau làm kinh tế giỏi”; 11 tập thể, 58 cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021;... Trình Hội đồng TĐKT tỉnh khen thưởng cho ngành giáo dục huyện năm học 2015-2016, kết quả: 03 tập thể đạt danh hiệu lao động xuất sắc, 02 cá nhân được Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng.

2.7. Công tác phối hợp với Mặt trận, các tổ chức hội đoàn thể:

Tăng cường công tác phối hợp với UBTMTTQVN và các Hội, Đoàn thể huyện đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Ngày vì người nghèo”, các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số” và việc triển khai kế hoạch bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. Tiếp tục triển khai thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Phối hợp kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức từ thiện hỗ trợ cho các đối tượng, nhất là người nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày thương binh liệt sỹ 27/7; tổ chức tốt công tác thông tin, tuyên truyền cho nhân dân, tạo đồng thuận cao trong việc triển khai thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tiếp tục thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp trong công tác quản lý bảo vệ rừng, đảm bảo an toàn giao thông và xây dựng nông thôn mới.

3. Trên lĩnh vực nội chính:

3.1. Công tác đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội:

Công tác an ninh chính trị: Tình hình an ninh chính trị, an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định; đã tập trung chỉ đạo các lực lượng chức năng bám địa bàn, bám dân và phối hợp chặt chẽ với chính quyền cơ sở thực hiện các biện pháp công tác bảo vệ biên giới, phòng chống trộm, vượt biên, quản lý tạm trú khu vực biên giới; chủ động trong công tác nắm tình hình, phát hiện kịp thời âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; các vụ việc phát sinh được ngành chức năng phát hiện và xử lý kịp thời, không để hình thành điểm nóng. Tuy nhiên vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp ở

một số lĩnh vực, địa bàn, như: Hoạt động chỉ đạo của Fulro lưu vong và tổ chức tái nhóm họp của các đối tượng có tư tưởng chống đối bên trong nội địa vẫn diễn ra (10 nhóm thuộc 06 làng tại 04 xã; tăng 09 nhóm so với cùng kỳ); tình trạng người dân tộc thiểu số trốn sang Campuchia vẫn còn diễn ra (ngành chức năng đã phát hiện và xử lý 01 đường dây, 07 đối tượng); một số vụ việc tranh chấp khiếu kiện những năm trước, mặc dù đã được các ngành tư pháp xử lý, giải quyết, nhưng chưa dứt điểm dẫn đến tiếp tục phát sinh khiếu kiện, khiếu nại vượt cấp (đặc biệt, một số vụ có sự lôi kéo, tác động của một số đối tượng ngoài địa bàn); hủ tục “ma lai, thuốc thu” vẫn còn tái diễn tại một số xã Ia Sao, Ia Dêr, Ia Pêch; một số điểm, nhóm tôn giáo tổ chức các hoạt động thu hút tín đồ và mở rộng phạm vi ảnh hưởng, củng cố xây dựng cơ sở vật chất và tiến hành một số hoạt động tôn giáo trái pháp luật.

An ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hoá tư tưởng, an ninh thông tin, an ninh kinh tế cơ bản ổn định, ít phức tạp; chưa phát hiện dấu hiệu “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên và hoạt động móc nối, lôi kéo của các thế lực thù địch và bọn phản động, nhất là các vấn đề liên quan đến an ninh chính trị nội bộ; công tác bảo vệ bí mật Nhà nước được triển khai thực hiện tốt, chưa phát hiện mất hoặc để lộ lọt tài liệu; an ninh biên giới, tiếp tục được giữ vững, không để xảy ra những vấn đề phức tạp về an ninh trật tự liên quan đến khu vực biên giới giữa 02 huyện Ia Grai và Đun Mía.

Công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội: Trong năm 2016, UBND huyện thường xuyên chỉ đạo ngành chức năng tập trung triển khai đồng bộ các mặt công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm tại các địa bàn trọng điểm, tổ chức nhiều đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, nên tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn ổn định, nhiều loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật được kiềm chế; tuy nhiên vẫn còn diễn biến phức tạp về phương thức, thủ đoạn, tính chất và thành phần đối tượng vi phạm, nhất là người đồng bào dân tộc thiểu số, cụ thể như sau:

- Phạm pháp hình sự: Trong năm xảy ra 64 vụ (tăng 07 vụ so với năm trước); tội phạm xảy ra tại 12/13 xã, thị trấn, làm 04 người chết, 03 người bị thương, gây thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 1,3 tỷ đồng (Trong đó tội phạm trộm cắp tài sản diễn biến phức tạp, tăng và chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu tội phạm, 36/64 vụ, chiếm tỷ lệ 56,3%, nguyên nhân do trách nhiệm, ý thức bảo vệ tài sản của các cơ quan, đơn vị và người dân còn hạn chế, công tác phòng ngừa, đấu tranh của ngành chức năng với loại tội phạm này còn bất cập, hiệu quả thấp).

- Phạm pháp kinh tế: Xảy ra 33 vụ (tăng 12 vụ so với năm trước); các vụ việc xảy ra trên nhiều lĩnh vực, hoạt động của các đối tượng phạm tội manh động, liều lĩnh hơn, nhất là tình trạng khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép ở khu vực biên giới và các địa bàn giáp với tỉnh Kon Tum.

- Tai nạn giao thông: Xảy ra 19 vụ, làm 23 người chết, 17 người bị thương (tăng 04 vụ, 07 người chết và 08 người bị thương). Nguyên nhân chủ yếu do đi sai phần đường, làn đường, lấn đường, chạy nhanh, vượt ẩu, không chú ý quan sát. Huyện đã huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn; chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông phối hợp với các lực lượng khác tăng cường tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; đẩy mạnh rà soát, xử lý đối với các phương tiện giao thông hết niên hạn sử dụng, không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và xe công nông chở người lưu thông trên đường tỉnh lộ, nội thị; tình trạng học sinh sử dụng xe gắn máy; nâng cao trách nhiệm của các thành viên Ban ATGT huyện, Chủ tịch, Tổ trưởng tổ tự quản các xã, thị trấn trong công tác đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn.

- Tệ nạn ma túy diễn ra ở nhiều địa bàn, khó kiểm soát, thủ đoạn hoạt động của đối tượng ngày càng tinh vi hơn; ngành chức năng đã phát hiện 06 vụ, bắt giữ và xử lý 07 đối tượng có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Tai, tệ nạn khác: Cháy nổ xảy ra 05 vụ, ước tính thiệt hại trên 80 tỷ đồng. (nguyên nhân do công tác phòng cháy, chữa cháy thực hiện chưa hiệu quả; nhiều doanh nghiệp còn vi phạm các quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, mặt khác ý thức của người dân về công tác phòng chống nổ chưa cao). Xảy ra 06 vụ đuối nước, 04 vụ tự tử, 04 vụ điện giật, 03 vụ tai nạn lao động, sinh hoạt, làm chết 17 người (nguyên nhân của các vụ tự tử là do mâu thuẫn, bức xúc trong nội bộ gia đình).

3.2. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương: Duy trì nghiêm chế độ trực ban, trực chiến, trực sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo huy động lực lượng khi có tình huống xảy ra, nhất là trong các ngày lễ, các sự kiện trọng đại của đất nước; thường xuyên tổ chức quán triệt đầy đủ các chỉ thị, mệnh lệnh về nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu cho các lực lượng; chỉ đạo các lực lượng, đơn vị và dân quân thường trực các xã phối hợp chặt chẽ với 02 Đoàn Biên phòng duy trì tuần tra, kiểm soát địa bàn khu vực biên giới, nhất là người và phương tiện qua lại biên giới; chỉ đạo các đơn vị hoàn chỉnh kế hoạch A3 trên bản đồ và tổ chức luyện tập theo đúng quy định; rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch A, A2, A3, A4, kế hoạch chiến đấu bảo vệ đơn vị, kế hoạch phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cháy nổ, cháy rừng theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của huyện; tổ chức các lớp huấn luyện, bồi dưỡng cho các đối tượng đúng quy định, chỉ tiêu trên giao; chuẩn bị các điều kiện để tổ chức tốt công tác diễn tập chiến đấu phòng thủ tại 03 xã Ia Tô, Ia Yok, Ia Sao (kết quả các xã đạt loại khá); Công tác giao quân năm 2016 đạt 100% kế hoạch, đồng thời triển khai công tác xét duyệt chính trị, khám tuyển, phục vụ tốt cho công tác tuyển quân năm 2017.

3.3. Hoạt động hành chính tư pháp: Công tác tuyên truyền, triển khai các văn bản pháp luật mới được thực hiện kịp thời. Đã tổ chức 02 Hội nghị phổ biến pháp luật theo kế hoạch (gồm Bộ luật Dân sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng Dân sự; Bộ luật Tố tụng Hành chính năm 2015; Nghị định số: 71/2016/NĐ-CP của Chính phủ) cho cán bộ chủ chốt cấp huyện, xã; cấp phát cho Tư pháp các xã, thị trấn, các Tổ hoà giải và Hoà giải viên cơ sở 115 cuốn tài liệu hỏi đáp về bầu cử, 12.790 tờ rơi pháp luật các loại; 14 bộ tài liệu hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật năm 2016, 13 bộ tài liệu thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã và cấp huyện; 224 cuốn sổ tay tìm hiểu pháp luật về quyền dân sự, chính trị năm 2016; 479 cuốn tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật dành cho người đồng bào dân tộc thiểu số. Tiến hành chứng thực theo thẩm quyền 28.988 trường hợp; tiếp nhận và tiến hành hoà giải 221 vụ việc trong đó (Hoà giải thành: 195 vụ, đang hoà giải: 14 vụ, hoà giải không thành và chuyển cơ quan có liên quan: 12 vụ).

Công tác thi hành án: Tổng số việc phải thi hành án trong kỳ là 756 việc, với số tiền gần 59 tỷ đồng (trong đó kỳ trước chuyển sang 252 việc); đã ủy thác đi nơi khác thi hành 08 việc, với tổng số tiền gần 23 tỷ đồng; đã thi hành xong 466 việc, với tổng số tiền gần 16 tỷ đồng (đạt 62,9% việc đã thụ lý); chuyển sang kỳ sau 282 việc với tổng số tiền gần 20 tỷ đồng.

3.4. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng:

Đã tập trung xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, nhất là trong các dịp diễn ra các sự kiện lớn như: Đại hội XII của Đảng, bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, các kỳ họp Quốc hội, HĐND các cấp. Duy trì tốt công tác tiếp dân thường

xuân và định kỳ tại Ban tiếp công dân huyện, kết quả đã tiếp 147 lượt công dân (*tăng 12 lượt so với cùng kỳ*). Nội dung chủ yếu phản ánh về việc tranh chấp đất đai và giải quyết đền bù đất đai, hoa màu,... Các nội dung phản ánh của công dân đều được giải thích, hướng dẫn và giải quyết rõ ràng, thỏa đáng qua đó hạn chế được số lượng đơn thư phát sinh và vượt cấp.

Trong năm, đã tiếp nhận 75 đơn với 75 vụ việc (*Khiếu nại 01, tố cáo 12, kiến nghị 62*). Kết quả giải quyết:

- Chuyển 01 đơn khiếu nại đến Chi cục Thi hành án Dân sự huyện để giải quyết theo thẩm quyền (đến nay đã giải quyết xong).

- Đơn tố cáo: UBND huyện đã giải quyết xong 04 đơn theo thẩm quyền; chuyển đến các cơ quan có liên quan giải quyết theo thẩm quyền xong 08 đơn còn lại (*gồm: Công an: 05 đơn, UBND thị trấn: 02 đơn, UBND xã Ia Bă: 01 đơn*).

- Đơn kiến nghị, phản ánh đã được chuyển kịp thời đến các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn thụ lý, giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định; đến nay đã hoàn thành 56 đơn, 06 đơn còn lại đang được kiểm tra, xác minh, giải quyết trong thời hạn quy định.

Tiến hành triển khai mở và hoàn thành 06 cuộc thanh tra tại 06 đơn vị (*thanh tra đột xuất 01 cuộc và thanh tra theo kế hoạch 05 cuộc*), đến nay đã kết thúc 04 cuộc, 02 cuộc còn lại đang tiếp tục tiến hành thực hiện và hoàn thành theo kế hoạch. Qua thanh tra đã phát hiện và kịp thời chấn chỉnh đối với những thiếu sót trong việc phân loại, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo và sai phạm trong quản lý tài chính, ngân sách; phát hiện 01 vụ việc có dấu hiệu vi phạm hình sự và chuyển toàn bộ hồ sơ liên quan đến cơ quan cảnh sát điều tra để xử lý theo đúng quy định. Đã ban hành chương trình hành động và triển khai nghiêm túc việc thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí năm 2016; chỉ đạo thực hiện việc kê khai minh bạch tài sản theo đúng quy định.

3.5. Công tác Nội vụ - Tôn giáo:

Công tác Nội vụ: Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao; phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, các phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND huyện nhiệm kỳ 2016-2021; đồng thời chỉ đạo các ngành, các xã, thị trấn xây dựng ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình, nhằm nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị. Tiếp tục ban hành quyết định quy định cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện theo Nghị định 37/2014/NĐ-CP (*gồm: Phòng Y tế, phòng Văn hóa và Thông tin, phòng Tài chính – Kế hoạch, phòng Kinh tế - HT*). Quyết định thành lập, kiện toàn các Ban chỉ đạo, Hội đồng thuộc thẩm quyền, để triển khai thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng. Ban hành quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, điều động đối với cán bộ quản lý và viên chức ngành giáo dục thuộc huyện quản lý.

Triển khai các biện pháp làm tốt công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 trên địa bàn huyện; bổ nhiệm Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện nhiệm kỳ 2016-2021 đối với 12 trường hợp; đồng thời chỉ đạo các xã, thị trấn tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy sau bầu cử; tổ chức sắp xếp, bố trí các chức danh hoạt động không chuyên trách ở các xã, thị trấn. Tập trung chỉ đạo thực hiện đề án tinh giản biên chế hành chính sự nghiệp; tăng cường công tác quản lý, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc trong các cơ quan

hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấn chỉnh hoạt động công vụ, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu. Giải quyết kịp thời công tác cán bộ và chính sách đối với cán bộ, công chức như: quy hoạch, điều động, nâng lương, chuyển xếp lương, cử đi đào tạo, bồi dưỡng,...

Công tác tôn giáo: Tình hình hoạt động của các điểm nhóm tôn giáo trên địa bàn cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật; Ủy ban nhân dân huyện đã giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh liên quan đến tôn giáo, công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo được tăng cường, không phát hiện đạo lạ, tà đạo hoạt động. Các ngành, các cấp đều quan tâm, tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động theo đúng quy định pháp luật; thăm hỏi và động viên các chức sắc, các cơ sở tôn giáo nhân dịp các ngày lễ lớn. Các tôn giáo tổ chức các ngày lễ an toàn, tiết kiệm, đúng theo nội dung đăng ký, chấp hành tốt các quy định của pháp luật và địa phương; đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường nơi tổ chức. Tuy nhiên, tại một số thời điểm vẫn còn có một số cá nhân và điểm, nhóm tôn giáo tập trung sinh hoạt đạo, coi nói cơ sở thờ tự trái phép, tổ chức các hoạt động từ thiện không xin phép chính quyền địa phương, ... Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các ngành, chính quyền xã kịp thời ngăn chặn và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong năm 2016, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng kinh tế - xã hội của huyện vẫn tiếp tục chuyển biến tích cực; giá trị sản xuất tăng so với cùng kỳ năm trước; kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2020 được triển khai kịp thời; cung ứng và hỗ trợ kịp thời các điều kiện cho nhân dân sản xuất đảm bảo kế hoạch đề ra; chỉ đạo quản lý, điều tiết nguồn nước tưới hợp lý, tiết kiệm cho các loại cây trồng, đồng thời triển khai quyết liệt nhiều phương án, biện pháp chống hạn; công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm được triển khai tích cực; chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng trong mùa khô; công tác thu ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, phân khai các nguồn vốn sự nghiệp được chỉ đạo thực hiện ngay từ đầu năm; các vụ việc nổi cộm liên quan đến đất đai được quan tâm chỉ đạo xử lý, giải quyết. Công tác tuyên truyền và tổ chức các ngày lễ lớn được chú trọng. Các chương trình Y tế quốc gia được triển khai tích cực. Việc cứu đói và cấp các mặt hàng chính sách kịp thời, đúng đối tượng, không để hộ dân nào đói trong dịp Tết; làm tốt công tác thăm hỏi, động viên các đối tượng chính sách, gia đình có công trong dịp tết Nguyên đán và 69 năm Ngày Thương binh liệt sĩ. Chất lượng dạy và học từng bước được nâng lên. Tình hình an ninh trật tự được giữ vững, triển khai tốt chương trình quốc gia phòng chống tội phạm; triển khai tích cực, có hiệu quả công tác phòng, chống trộm vượt biên; công tác quản lý nhân, hộ khẩu được chỉ đạo quyết liệt, bước đầu đã đạt được kết quả tích cực; công tác huấn luyện, diễn tập, giao quân theo đúng kế hoạch; thực hiện tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, đảm bảo hoàn thành đúng kế hoạch, đúng quy định. Tập trung chỉ đạo công tác cải cách hành chính, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy các cấp sau bầu cử. Duy trì thường xuyên công tác tiếp công dân định kỳ hàng tuần, đã hạn chế được lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo phát sinh.

Tuy nhiên, tình hình sản xuất kinh doanh vẫn còn gặp khó khăn; công tác ứng phó với biến đổi khí hậu còn nhiều hạn chế, hạn hán xảy ra trên diện rộng ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân, làm giá trị sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, nhất là thủy điện và cà phê giảm mạnh; tiến độ triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới còn chậm; vẫn còn xảy ra tình trạng vận chuyển, cất giấu gỗ và phá rừng trái phép; việc phòng chống bệnh sốt xuất huyết hiệu quả chưa cao; tinh thần, thái độ phục vụ của

một số y, bác sỹ ở cơ sở chưa tốt; tình trạng học sinh bỏ học vẫn còn xảy ra; việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính ở một số đơn vị, xã chưa chú trọng. Phạm pháp kinh tế, môi trường, tội phạm ma túy, tai nạn cháy nổ tăng so với cùng kỳ; việc giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện, xã còn chậm. Kỷ cương, kỷ luật hành chính, việc chấp hành sự chỉ đạo điều hành có nơi vẫn chưa nghiêm; tính chủ động, trách nhiệm, hiệu quả quản lý nhà nước ở một số ngành, chính quyền cơ sở chưa cao, một số chỉ đạo của UBND huyện chưa được triển khai đúng tiến độ yêu cầu.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO AN NINH QUỐC PHÒNG NĂM 2017

Năm 2017 là năm có ý nghĩa rất quan trọng, là năm thứ hai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII và kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng giai đoạn 2016-2020. Bên cạnh những thuận lợi, cũng có nhiều khó khăn, thách thức lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2017 của huyện trong bối cảnh dự lường những khó khăn, thách thức còn tiếp diễn, giá cả các mặt hàng nông sản chủ lực của huyện biến động khó lường, hiện tượng biến đổi khí hậu sẽ ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất và đời sống, tác động tới tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2017. Phát huy những kết quả đạt được, đồng thời dự báo những thuận lợi, khó khăn cần phải vượt qua. Trên cơ sở đó kế hoạch năm 2017 được xây dựng với một số nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT:

1. Tập trung nỗ lực phấn đấu đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý và bền vững; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng trên cơ sở phát huy tiềm năng lợi thế của địa phương. Huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy kinh tế phát triển. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tập trung các nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

2. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội; chăm lo nâng cao đời sống vật chất văn hóa, tinh thần của nhân dân; tập trung công tác xóa đói giảm nghèo bền vững; nhất là đời sống của các đối tượng chính sách, hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Nâng cao hiệu lực quản lý điều hành của bộ máy nhà nước, các cấp, các ngành; thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng.

4. Giữ vững an ninh chính trị, an ninh nông thôn và trật tự an toàn xã hội; Bảo đảm trật tự an toàn giao thông và tiếp tục giảm thiểu tai nạn giao thông.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NĂM 2017:

1. Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh 2010) năm 2017 đạt 7.414 tỷ đồng tăng 12,5% so với năm 2016, trong đó:

+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 3.381 tỷ đồng, tăng 10,2 %;

+ Công nghiệp-xây dựng đạt 2.480 tỷ đồng, tăng 10%;

+ Dịch vụ 1.552,9 tỷ đồng, tăng 22,3%.

***Cơ cấu kinh tế:**

- + Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 46%.
- + Công nghiệp- Xây dựng chiếm 34%.
- + Thương mại - Dịch vụ chiếm 20%.
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 02 xã (tổng cộng đến cuối năm 2017 có 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới).
- Tổng sản lượng lương thực đạt 22.658 tấn, tăng 15,6% (trong đó thóc 19.053 tấn, tăng 11,9%).
- Thu ngân sách trên địa bàn: 51 tỷ đồng.
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ: 1.689,5 tỷ đồng, tăng 18%.
- Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn: 959 tỷ đồng, tăng 0,4%.
- Thu nhập bình quân đầu người 29 triệu đồng/năm, tăng 2,5 triệu đồng.

2. Các chỉ tiêu xã hội:

- Dân số trung bình: 96.977 người; tỷ lệ tăng dân số: 1,46%.
- Số lao động được tạo việc làm mới: 1.500 lao động.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 39%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn: 10,5% (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều).
- + Mức giảm tỷ lệ nghèo: 2,05%/ năm (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều).
- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo: 91,4%.
- Số trường đạt chuẩn quốc gia: 03 trường.
- + Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 40,7%.
- Số giường bệnh/vạn dân: 5,1 GB/VD (không tính giường bệnh trạm y tế xã)
- Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sĩ: 92%.
- Số bác sĩ/vạn dân: 3Bs/VD.
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế: 100%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 84,3%.

3. Các chỉ tiêu môi trường:

- Tỷ lệ che phủ của rừng (Tính cả cây cao su trồng trên đất lâm nghiệp): 20,1%.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 98,9%.
- Tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch: 99,5%.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN:

1. Về công tác chỉ đạo điều hành:

- Tiếp tục tăng cường sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự giám sát của Hội đồng nhân dân, sự phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể, tạo sự đồng thuận của nhân dân, doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh. Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức, yêu cầu các ngành, các xã tập trung khắc phục khó khăn, khai thác tối đa tiềm năng, phát huy lợi thế của địa phương; Tạo khí thế, niềm tin, động lực mới, chủ động triển khai nhiệm vụ năm 2017 ngay từ những ngày, tháng đầu của năm.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Chi thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm công chức, viên chức có những hành vi vi phạm quy định về đạo đức công vụ, văn hóa giao tiếp, không thực hiện theo chỉ đạo của cấp trên; tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các thành viên UBND huyện, thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn; đề cao trách nhiệm cá nhân trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành ngành, lĩnh vực và địa phương mình; triển khai có hiệu quả những biện pháp hữu hiệu để khắc phục khó khăn, hạn chế, yếu kém, không để xảy ra tình trạng ỷ lại, trông chờ chỉ đạo của cấp trên; kịp thời đề xuất, xử lý hoặc phối hợp xử lý những vấn đề đột xuất, phát sinh và những vấn đề bức xúc mà dư luận quan tâm.

- Tập trung xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, lấy nhân dân và doanh nghiệp làm đối tượng phục vụ; phát huy dân chủ, đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấp hành pháp luật. Tiếp tục chỉ đạo đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tăng cường công khai, minh bạch, cải tiến quy trình, rút ngắn thời gian và chi phí. Tiếp tục hoàn thiện, đổi mới quy chế làm việc, phân công rõ nhiệm vụ, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; tạo sự chuyên biến mạnh mẽ trong việc thực hiện chỉ đạo của cấp trên và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, nhất là các chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện.

2. Trên lĩnh vực kinh tế:

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện khóa XVII và của Ủy ban nhân dân huyện giai đoạn 2016-2020; Căn cứ Nghị quyết của BCH Đảng bộ huyện, Nghị quyết kỳ họp thứ 3 HĐND huyện khóa XII về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng năm 2017 để xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể và triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện ngay từ đầu năm, phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2017 đạt 12,5% so với năm 2016.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và ứng phó với biến đổi khí hậu; triển khai thực hiện tốt các kế hoạch về dự án tái canh cây cà phê, dự án VnSat, tưới tiết kiệm; đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả cây trồng, vật nuôi; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp. Tập trung đẩy mạnh công tác thủy lợi, hướng dẫn người dân thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi giống cây trồng ở những vùng không chủ động được nước, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra; khuyến khích phát triển các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và bao tiêu sản phẩm đầu ra cho nông dân; tăng cường kiểm soát về giống cây trồng, vật tư phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản. Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, trang trại, đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản; phấn đấu giá trị sản xuất ngành nông-lâm nghiệp-thủy sản đạt 3.381 tỷ đồng.

- Huy động toàn bộ hệ thống chính trị, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức bằng nhiều hình thức phù hợp để nâng cao tính tự giác, chủ động, sáng tạo trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đảm bảo chất lượng, hiệu quả, gắn với phát triển kinh tế bền vững, tránh mang tính hình thức, chạy theo thành tích; Lồng ghép và huy động các nguồn vốn để đầu tư cho chương trình. Phấn đấu năm 2017 có thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã Ia Yok và Ia Hrun); đồng thời nâng số tiêu chí đạt được của các xã còn lại lên trên 12 tiêu chí/xã.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng, xử lý nghiêm các hành vi khai thác, mua bán, vận chuyển, chế biến lâm sản trái pháp luật, bao che, chống người thi hành công vụ; triển khai thực hiện tốt kế hoạch số 5113/KH-UBND ngày 04/11/2016 của UBND tỉnh về các giải pháp khôi phục rừng bền vững vùng nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu; hoàn thành kế hoạch rà soát, quy hoạch lại 3 loại rừng và thu hồi, trồng lại rừng trên những diện tích lâm nghiệp bị lấn chiếm, đảm bảo độ che phủ rừng trên địa bàn đạt 20,1% (Không tính cây cao su trồng trên đất nông nghiệp).

- Chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, chú trọng khai thác và phát huy các ngành công nghiệp có lợi thế như: Khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông sản; phát huy tốt năng lực sản xuất của các nhà máy thủy điện; triển khai các biện pháp kêu gọi đầu tư vào khu công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp của huyện. Triển khai thực hiện tốt các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn, tổ chức đối thoại công khai, định kỳ với các Doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, phân đấu giá trị sản xuất CN-xây dựng đạt 2.480 tỷ đồng.

- Tập trung huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Chuẩn bị mặt bằng và các điều kiện cần thiết để triển khai đồng bộ các công trình XDCB ngay từ đầu năm, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn, thanh quyết toán kinh phí đúng thời gian quy định. Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm những vi phạm về quản lý đầu tư xây dựng, chống tiêu cực, thất thoát, lãng phí, đảm bảo chất lượng công trình; Tiếp tục rà soát, điều chỉnh các khu quy hoạch trên địa bàn huyện phù hợp với tình hình phát triển của địa phương; Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng để chấn chỉnh, từng bước đưa công tác quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng đi vào hoạt động nề nếp.

- Phát triển các ngành dịch vụ như thương mại, vận tải, viễn thông, ngân hàng; nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm phục vụ tốt nhu cầu phát triển kinh tế xã hội. Khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng mạng lưới dịch vụ ở nông thôn, tạo điều kiện cho người sản xuất giao lưu, mua bán. Phân đấu giá trị ngành thương mại-dịch vụ đạt 1.553 tỷ đồng. Tập trung thực hiện các biện pháp kiểm soát, bình ổn giá cả thị trường; tăng cường công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn. Trước mắt, tăng cường các biện pháp đảm bảo nguồn hàng, cung ứng hàng hóa để đáp ứng đủ nhu cầu trước, trong và sau Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017, bảo đảm bình ổn thị trường và giá cả, không để thiếu hàng, sốt giá, nhất là các mặt hàng thiết yếu.

- Rà soát từng khoản thu, từng sắc thuế để triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp khai thác tối đa nguồn thu, đảm bảo hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2017, nhằm đảm bảo nhu cầu chi cho đầu tư phát triển, đảm bảo kinh phí hoạt động của hệ thống chính trị, an sinh xã hội và an ninh quốc phòng Triển khai quyết liệt các các giải pháp thu hồi nợ đọng thuế, phân đấu đến cuối năm nợ thuế không vượt quá 5% so với tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn. Đảm bảo cân đối ngân sách, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước; tiếp tục giao quyền tự chủ về kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện giá một số dịch vụ công theo cơ chế thị trường.

- Triển khai thực hiện tốt kế hoạch sử dụng đất năm 2017; tăng cường công tác quản lý đất đai, quản lý khoáng sản và thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch 5374/KH-UBND ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh về kế hoạch hành động thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đến năm 2020. Chủ động triển khai các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai một cách hiệu quả

nhất. Đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn.

3. Trên lĩnh vực Văn hoá - Xã hội:

Chú trọng việc tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm tốt an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, xoá đói giảm nghèo có hiệu quả. Quan tâm đến chất lượng, phát huy hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia. Tập trung một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Ngành giáo dục thực hiện đúng kế hoạch năm học 2016-2017; Tăng cường kỷ cương, nề nếp và nâng cao chất lượng giáo dục; đổi mới công tác dạy và học; thực hiện tốt các biện pháp duy trì sỹ số học sinh ở các cấp học; duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non, Tiểu học, THCS; chú trọng công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trường lớp học, trang thiết bị dạy và học. Thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ học sinh; công khai các khoản thu, chi, chấm dứt mọi khoản lạm thu dưới mọi hình thức.

- Ngành y tế đẩy mạnh công tác dự phòng; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ nhân dân, giám sát chặt chẽ dịch bệnh, không để dịch bệnh xảy ra, tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp phòng chống bệnh sốt xuất huyết, bệnh dại, Zika. Thực hiện tốt công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường quản lý, giám sát hành nghề y dược tư nhân. Triển khai có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia. Nâng cao chất lượng dân số, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng và duy trì mức tăng dân số ổn định để tạo nguồn nhân lực. Nâng cao tinh thần, trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ y, bác sỹ.

- Triển khai thực hiện tốt kế hoạch giảm nghèo bền vững, tập trung giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phấn đấu không còn hộ nghèo là gia đình chính sách, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo dưới 10,5%. Thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là lao động là người dân tộc thiểu số, lao động nông thôn, gắn với xây dựng nông thôn mới. Tập trung thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, công tác người có công và các hoạt động nhân kỷ niệm 70 năm ngày thương binh liệt sỹ 27/7. Chủ động vận động, huy động các nguồn lực để hỗ trợ cho các gia đình có công cách mạng còn khó khăn về nhà ở, đảm bảo đến ngày kỷ niệm 70 năm Ngày thương binh liệt sỹ tất cả người có công với cách mạng đều có nhà ở kiên cố.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, tuyên truyền, định hướng dư luận để hoàn thành chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2016-2020; xem đây là một trong những chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm; đẩy mạnh công tác thu nợ BHYT, BHXH, chú trọng huy động các nguồn lực đóng góp mua thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc cận hộ nghèo, hộ gia đình khó khăn, phấn đấu nâng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế lên 84,3%.

- Tăng cường thực hiện xã hội hóa, đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao trên địa bàn; Chú trọng công tác thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước đến mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt, thực hiện; có kế hoạch phát huy tiềm năng lợi thế của huyện về phát triển du lịch và bảo tồn các truyền thống văn hóa của địa phương. Tổ chức chu đáo, thiết thực, tiết kiệm các hoạt động thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ nhân các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại của địa phương;

tăng cường kiểm tra dịch vụ kinh doanh các loại hình văn hoá có điều kiện, chấn chỉnh kịp thời các cơ sở kinh doanh không tuân thủ các quy định của pháp luật.

4. Trên lĩnh vực Nội chính:

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của mỗi người dân về xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; tăng cường sức mạnh tổng hợp của các lực lượng vũ trang; thực hiện công tác tuyển quân, huấn luyện đạt và vượt kế hoạch. Thường xuyên theo dõi, nắm chắc diễn biến tình hình an ninh chính trị ở cơ sở, chủ động phát hiện, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và bọn phản động Fulro, thực hiện tốt công tác phòng, chống trốn, vượt biên trái phép. Triển khai các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức chấp hành pháp luật về giao thông; tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, nhằm kiềm chế, đẩy lùi tai nạn giao thông và đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

- Thực hiện kiên quyết và đồng bộ các biện pháp phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí, xử lý nghiêm minh các vụ việc vi phạm. Giải quyết kịp thời, đúng luật các đơn thư khiếu nại-tố cáo của công dân, hạn chế đơn thư vượt cấp. Duy trì chế độ tiếp dân, tiếp xúc đối thoại trực tiếp với công dân theo quy định. Chủ động giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến tranh chấp, khiếu kiện trong dân, nhất là các vụ việc có dấu hiệu phức tạp, kéo dài, đông người, liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số; các hoạt động lợi dụng tôn giáo để chống phá chính quyền, xây dựng, coi nới cơ sở thờ tự trái pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, sự nghiệp trên địa bàn huyện theo đúng quy định. Tiếp tục kiện toàn, củng cố và nâng cao năng lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền các cấp, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, xã theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa hiện đại để giải quyết kịp thời các giao dịch của tổ chức và công dân.

- Đa dạng hoá hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; chỉ đạo công tác Tư pháp các xã-thị trấn, đảm bảo hoạt động có hiệu quả, đúng luật; thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở. Chỉ đạo Chi cục Thi hành án dân sự huyện giải quyết dứt điểm các vụ việc có điều kiện thi hành.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH, đảm bảo an ninh quốc phòng năm 2016 và mục tiêu, định hướng, giải pháp thực hiện năm 2017 của UBND huyện Ia Grai./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- TTr. Huyện ủy (B/c);
- TTr. HDND (B/c);
- UBMTTQ huyện (P/h);
- Các cơ quan, ban ngành (T/h);
- UBND các xã, thị trấn (T/h);
- Lưu: VT, QLVBĐH.

[Handwritten signature]

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



KT/CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

[Handwritten signature]
Lê Ngọc Quý

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016				Kế hoạch năm 2017	So sánh (%)		
			Năm 2015	KH tỉnh giao	KH huyện	TH năm 2016		TH 2016/TH 2015	TH 2016/KH 2016	KH 2017/TH 2016
A	LĨNH VỰC KINH TẾ									
*	GTSX (Giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	6.099,5		6.730,38	6.592,4	7.413,7	108,1	97,9	112,46
	- Nông- lâm- ngư nghiệp	Tỷ đồng	2.934,5		3.155,2	3.067,2	3.380,8	104,5	97,2	110,2
	- Công nghiệp- xây dựng	Tỷ đồng	2.098,2		2.305,10	2.255,0	2.480,0	107,5	97,8	110,0
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	1.066,8		1.270,20	1.270,2	1.552,9	119,1	100,0	122,3
*	GTSX (Giá HH)	Tỷ đồng	7.188,0			8.784,2	9.866,5	122,2		112,3
	- Nông- lâm- ngư nghiệp	Tỷ đồng	3.316,0			4.115,6	4.536,4	124,1		110,0
	- Công nghiệp- xây dựng	Tỷ đồng	2.560,0			3.075,8	3.382,7	120,1		110,0
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	1.312,0			1.592,8	1.947,4	121,4		122,3
*	Cơ cấu kinh tế	%	100,0			100,0	100,0	100,0		100,0
	- Nông- lâm- ngư nghiệp	%	46			47	46			
	- Công nghiệp- xây dựng	%	36			35	34			
*	- Dịch vụ	%	18			18	20			
*	Thu nhập bình quân đầu người	nghìn đồng	23.638		25.700	26.500	29.000	112,1	103,1	109,4
I	NÔNG- LÂM- NGƯ NGHIỆP									
1	TRỒNG TRỌT									
	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	48.476	35.665	33.355	48.591,9	48.841,1	100,2	145,7	100,5
	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	20.915	21.805	21.373	19.592	22.658	93,7	91,7	115,6
	Trong đó: Thóc	Tấn	18.443,1	19.435,0	18.812,0	17.032,4	19.053,0	92,4	90,5	111,9
1.1	CÂY LƯƠNG THỰC	Ha	5.134	4.970	4.878	4.865,5	5.032	94,8	99,7	103,4
a	Lúa tổng số	Ha	4.630,0	4.470,0	4.378,0	4.365,5	4.332,0	94,3	99,7	99,2
	+ Năng suất	Tạ/Ha	39,8	43,48	42,97	39,0	44,0	97,9	90,8	112,7
	+ Sản lượng	Tấn	18.443,1	19.435,0	18.812,0	17.032,4	19.053,0	92,4	90,5	111,9
*	Lúa Đông - Xuân	Ha	1.655,0	1.530	1.388	1.371,0	1.340	82,8	98,8	97,7
	Trong đó: Diện tích thu hoạch	Ha	1.481,0			1.129,0		76,2		
	- Năng suất	Tạ/Ha	49,8	55,10	55,30	47,7	55,3	95,8	86,3	115,9
	+ Sản lượng	Tấn	7.374,0	8.430	7.681	5.386,0	7.410	73,0	70,1	137,6
*	Lúa ruộng vụ mùa	Ha	2.505	2.490	2.520	2.522	2.522	100,7	100,1	100,0
	+ Năng suất	Tạ/Ha	41,5	41,5	41,5	43,5	43,5	104,8	104,8	100,0
	+ Sản lượng	Tấn	10.397	10.334	10.458	10.971	10.971	105,5	104,9	100,0
*	Lúa rẫy	Ha	470,0	450	470	472,5	470	100,5	100,5	99,5
	+ Năng suất	Tạ/Ha	14,30	14,90	14,32	14,30	14,30	100,0	99,9	100,0
	+ Sản lượng	Tấn	672	671	673	676	672	100,5	100,4	99,5
b	Ngô cả năm	Ha	503,8	500	500	500,0	700	99,2	100,0	140,0
	+ Năng suất	Tạ/Ha	49,1	47,4	51,2	51,2	51,5	104,3	100,0	100,6
	+ Sản lượng	Tấn	2.472	2.370	2.561	2.560	3.605	103,6	100,0	140,8
*	Trong đó Ngô lai	Ha	381,0	450	400	404,0	450	106,0	101,0	111,4
	+ Năng suất	Tạ/Ha	52,0	50,4	54,1	54,0	54,0	103,8	99,8	100,0
	+ Sản lượng	Tấn	1.981	2.270	2.162	2.182	2.430	110,1	100,9	111,4
1.2	CÂY TINH BỘT CÓ CŨ	Ha	4.803	4.820	4.780	4.788,5	4.780	99,7	100,2	99,8
a	Sắn	Ha	4.731	4.720	4.700	4.708	4.700	99,5	100,2	99,8
	+ Năng suất	Tạ/Ha	132	130,3	135,0	140	150	106	104	107
	+ Sản lượng	Tấn	62.453	61.510	63.450	65.912	70.500	105,5	103,9	107,0
b	Khoai lang	Ha	72,0	100	80	80,5	80	111,8	100,6	99,4

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016			Kế hoạch năm 2017	So sánh (%)		
				KH tỉnh giao	KH huyện	TH năm 2016		TH 2016/TH 2015	TH 2016/KH 2016	KH 2017/TH 2016
	+ Năng suất	Tạ/Ha	80,3	95,0	80,0	80,0	80,0	99,7	100,0	100,0
	+ Sản lượng	Tấn	578	950	640	644	640	111,4	100,6	99,4
1.3	CÂY THỰC PHẨM	Ha	794	870	770	783	870	98,7	101,7	111,1
a	Đậu các loại	Ha	276	320	270	277	370	100,5	102,7	133,4
	+ Năng suất	Tạ/Ha	9,71	9,38	9,70	9,70	10,00	99,9	100,0	103,1
	+ Sản lượng	Tấn	268	300,0	262,0	269	370	100,4	102,7	137,5
b	Rau các loại	Ha	518,0	550	500	506,0	500	97,7	101,2	98,8
1.4	CÂY CN NGẮN NGÀY	Ha	109,0	130	90	94,2	100,0	86,4	104,7	106,2
a	Lạc	Ha	109,0	130	90	94,2	100,0	86,4	104,7	106,2
	+ Năng suất	Tạ/Ha	8,6	8,46	8,60	8,6	9,0	99,8	100,0	104,7
	+ Sản lượng	Tấn	94	110,0	77,0	81,0	90,0	86,3	105,2	111,1
1.5	CÂY HÀNG NĂM KHÁC	Ha	15,0	100		75,0	80	500,0		106,7
1.6	CÂY CN DÀI NGÀY.	Ha	37.248,5	24.525	22.837	37.429,1	37.429,1	100,5	163,9	100,0
a	Cao su	Ha	14.383,0	5.589	3.981,0	14.383,3	14.383,3	100,0	361,3	100,0
	+ Chặt phá		361,0							
	- Trồng mới	Ha								
	- CSKTCB.	Ha	3.126,7	1.635	1.604,0	2.376,3	1.436,3	76,0	148,1	60,4
	- Kinh doanh	Ha	11.256,6	3.954	2.377,0	12.007,0	12.947,4	106,7	505,1	107,8
	+ Năng suất	Tạ/ha	17,02	13,20	14,00	17,50	17,7	102,8	125,0	101,1
	+ Sản lượng mù khô.	Tấn	19.160,9	6.000	3.328,0	20.973,3	22.896,0	109,5	630,2	109,2
*	Trong đó: Cao su QD quản lý	ha	10.402,0			10.402,3	10.402	100,0		100,0
	- Chặt phá									
	Trồng mới	ha								
	CS KTCB	ha	1.208,7			772,3	472,3	63,9		61,2
	Kinh doanh	ha	9.193,6			9.630,0	9.930,0	104,7		103,1
	+ Năng suất	Tạ/ha	17,70			18,20	18,50	102,8		101,6
	+ Sản lượng mù khô	Tấn	16.272,7			17.526,6	18.370,5	107,7		104,8
*	Cao su của nhân dân	ha	3.981,0			3.981,0	3.981,0	100,0		100,0
	+ Chặt phá		361,0							
	Trồng mới	ha								
	CS KTCB	ha	1.918,0			1.604,0	964,0	83,6		60,1
	Kinh doanh	ha	2.063,0			2.377,0	3.017	115,2		126,9
	+ Năng suất	Tạ/ha	14,0			14,5	15	103,6		103,4
	+ Sản lượng mù khô	Tấn	2.888,2			3.446,7	4.525,5	119,3		131,3
b	Cà phê	Ha	17.102,0	13.108	13.093	17.136,6	17.136,6	100,2	130,9	100,0
	- Trồng mới, tái canh	Ha	587,9	495		277,6	521	47,2		187,7
	- CSKTCB.	Ha	301,8	624	500,0	744,0	532,3	246,5	148,8	71,5
	- Kinh doanh	Ha	16.212,3	11.989	16.115,3	16.115,3	16.083,3	99,4	100,0	99,8
	* Năng suất	Tạ/Ha	28,5	28,00	29,6	26,4	28,9	92,6	89,2	109,6
	* Sản lượng	Tấn	46.135	33.600	47.701	42.544	46.556	92,2	89,2	109,4
*	Trong đó: Cà phê QD quản lý	ha	4.009,5			4.009,5	4.009,5	100,0		100,0
	Tái canh	ha	244			131	321			
	CS KTCB	ha				244	131			
	Kinh doanh	ha	3.765,5			3.634,5	3.557,5	96,5		97,9
	* Năng suất	Tạ/Ha	26,0			24,9	27,0	95,6		108,6
	* Sản lượng	Tấn	9.790			9.032	9.605	92,3		106,3
*	Cà phê của nhân dân	ha	13.092,5			13.127,1	13.127,1	100,3		100,0

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016			Kế hoạch năm 2017	So sánh (%)		
				KH tỉnh giao	KH huyện	TH năm 2016		TH 2016/TH 2015	TH 2016/KH 2016	KH 2017/TH 2016
	Trồng mới tái canh	ha	343,9			146,3	200	42,5		136,7
	CS KTCB	ha	301,8			500,0	401,3	165,7		80,3
	Kinh doanh	ha	12.446,8			12.480,8	12.525,8	100,3		100,4
	* Năng suất	Tạ/Ha	29,2			26,9	29,5	92,0		109,9
	* Sản lượng	Tấn	36.344,7			33.515	36.931,1	92,2		110,3
c	Cây điều	Ha	5.257	5.257	5.257	5.283	5.283	100,5	100,5	100,0
	- Trồng mới	Ha	107,8			26,0				
	- CSKTCB.	Ha		108	108	108	134			
	- Kinh doanh	Ha	5.149	5.149	5.149	5.149	5.149	100,0	100,0	100,0
	* Năng suất	Tạ/Ha	9,2	9,7	10,0	9,1	10,0	98,9	91,0	109,9
	* Sản lượng	Tấn	4.737,1	5.000	5.150,0	4.683,6	5.149,0	98,9	91,0	109,9
d	Cây Tiêu	Ha	506,4	571,0	506,0	626,4	626,4	123,7	123,8	100,0
	- Trồng mới	Ha	115,0			120,0		104,3		
	- CSKTCB.	Ha	145,3	181	178,3	78,4	165,0	54,0	44,0	210,5
	- Kinh doanh	Ha	246	390	328,1	428	461,4	173,9	130,4	107,8
	* Năng suất	Tạ/Ha	25	34,6	30	30	30	120,0	100,0	100,0
	* Sản lượng	Tấn	615,0	1.350	984,3	1.284	1.384	208,8	130,4	107,8
1.7	CÂY ĂN QUẢ	Ha	197	250		200	200	101,7		100,0
1.8	Cây trồng khác		176,3			176,3	170,0			96,4
1.9	Chanh dây	Ha				180,0	180,0			100,0
	- CSKTCB.	Ha								
	- Kinh doanh	Ha				180,0	180,0			100,0
	* Năng suất	Tạ/Ha				300,0	300,0			100,0
	* Sản lượng	Tấn				5.400,0	5.400,0			100,0
2	CHĂN NUÔI									
	+ Đàn trâu tổng số.	Con	507	520	500	500	500	98,6	100,0	100,0
	+ Đàn bò tổng số.	Con	14.181	14.060	14.181	13.944	14.500	98,3	98,3	104,0
	- Tỷ lệ bò lai	%	41		43	36	37		80,0	
	+ Đàn heo tổng số.	Con	30.722	31.050	30.750	32.162	31.100	104,7	104,6	96,7
	+ Đàn dê		798		800	843	950	105,6	105,4	112,7
	+ Đàn Gia cầm		170.005		170.000	170.010	170.000	100,0	100,0	100,0
	+Đàn ong	con	28.090		30.000	30.000	35.000	106,8	100,0	116,7
	- Sản lượng	Tấn	990		1.000	1.000	1.700	101,0	100,0	170,0
*	THUỶ SẢN									
	Tổng diện tích	Ha	402,6	440	403,0	402,6	402,6	100,0	99,9	100,0
	DT nuôi trồng	Ha	40,0	30	40,0	42,6	42,6	106,5	106,5	100,0
	DT khai thác tự nhiên	Ha	362,6	410	363	360,0	360,0	99,3	99,2	100,0
	Tổng sản lượng	Tấn	148,50	210,00	150,00	160,00	180,00	107,7	106,7	112,5
	Sản lượng nuôi trồng	Tấn	69,5	110	70	110,0	120,0	158,3	157,1	109,1
	SL khai thác tự nhiên	Tấn	79,0	100	80,0	50,0	60,0	63,3	62,5	120,0
II	SX CÔNG NGHIỆP									
1	- Giá trị SX Công nghiệp (Giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	1.567,00	1.500,00	1.705,00	1.700,0	1.755,9	108,5	99,7	103,3
2	- Sản phẩm chủ yếu									
	+ Sản phẩm cơ khí	Tấn	300	350	320	318	340	106,0	99,4	106,9
	+ Đá xây dựng	1000 m3	300	250	410	430	460	143,3	104,9	107,0
	+ Cát xây dựng	1000 m3	70	140	130	50	80	71,4	38,5	160,0



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016				Kế hoạch năm 2017	So sánh (%)		
			Năm 2015	KH tỉnh giao	KH huyện	TH năm 2016		TH 2016/TH 2015	TH 2016/KH 2016	KH 2017/TH 2016
	+ Hàng mộc	m3	480	500	490	485	490	101,0	99,0	101,0
	+ Xay xát lương thực	Tấn	18.400	26.000	21.000	18.200	20.000	98,9	86,7	109,9
	+ Quần áo may sẵn	1.000 bộ	64,0	70	67	67,0	72	104,7	100,0	107,5
	+ Điện thương phẩm	1.000 KWh	1.905.000	1.670.000	2.095.000	1.970.000	2.105.000	103,4	94,0	106,9
	+ Phân vi sinh	Tấn	35.000	16.000	40.000	38.000	38.000	108,6	95,0	100,0
	+ Nước máy sản xuất	1000 m3	350		400	400	430	114,3	100,0	107,5
III	DỊCH VỤ									
I	Vận tải hàng hoá									
	- Khối lượng vận chuyển	1000 ³ Tấn	322,0	360	355	355,0	418	110,2	100,0	117,7
	- Khối lượng luân chuyển	1000 T.Km	23.000	26.700	25.600	25.600	30.500	111,3	100,0	119,1
2	Vận tải hành khách									
	- Khối lượng vận chuyển	1000 HK	910,0	980	1.010	1.010,0	1.191,8	111,0	100,0	118,0
	- Khối lượng luân chuyển	1000 HK.km	149.000	162.100	168.000	168.000	201.600	112,8	100,0	120,0
3	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (giá hiện hành)	Tỷ đồng	1.187,0		1.311,8	1.431,8	1.689,5	120,6	109,1	118,0
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	891,4		921,8	921,8	959,0	103,4		104,0
IV	THU CHI NGÂN SÁCH									
1	Thu Ngân sách trên địa bàn	Tr.đồng	474.760	342.642	368.179	470.000	500.000	99,0	127,7	106,4
	- Phần Tỉnh thu	Tr.đồng								
	- Phần Huyện thu	Tr.đồng	77.953	52.900	55.900	61.000	51.000	78,3	109,1	83,6
	- Thu chuyển nguồn	Tr.đồng	25.817		6.720	55.570	24.000	215,2		43,2
	- Thu kết dư	Tr.đồng	8.031		15.817	43.474	15.000	541,3	274,9	34,5
	- Thu trợ cấp bổ sung	Tr.đồng	362.523	289.742	289.742	309.956	410.000	85,5	107,0	132,3
2	Chi Ngân sách	Tr.đồng	406.073	339.242	362.939	400.000	420.000	98,5	110,2	105,0
	- Chi đầu tư phát triển	Tr.đồng	29.008	23.390	46.927	55.000	41.300	189,6	117,2	75,1
	- Chi thường xuyên	Tr.đồng	318.274	302.902	303.062	335.500	364.700	105,4	110,7	108,7
	- Các khoản quản lý qua NS	Tr.đồng	3.699	7.450	7.450	7.500	7.000	202,8	100,7	93,3
	- Dự phòng ngân sách	Tr.đồng	104	5.500	5.500	2.000	7.000	1.923	36,4	350,0
B	LĨNH VỰC XÃ HỘI- MÔI TRƯỜNG									
I	Dân số- Y tế									
1	Dân số trung bình	Nghìn người	95.289			96.381	96.977	101,1		100,6
	<i>Tốc độ tăng dân số tự nhiên</i>	%	1,48			1,47	1,46			
	- Mức giảm tỷ lệ sinh	‰	0,62			0,61	0,60			
2	Tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 5 tuổi	‰	0,84		0,4	0,65	0,3			
3	Tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	0,13		1,2	0	0			
4	Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi									
	- Tỷ lệ suy dinh dưỡng cân nặng của trẻ em dưới 5 tuổi	%	16,5		20,5	15,2	15,2			
5	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đủ liều	%	92,8		95	95	95			
6	Số bác sĩ/vận dân	Bác sĩ	2,6		2,8	3	3	113,2		100,0
7	Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sĩ	%	69,20			85,00	92,00			
8	Tổng số giường bệnh	Giường	125	125	125	125	125	100	100,0	100
	Trong đó - Bệnh viện	Giường	50	50	50	50	50	100	100,0	100
	- Phòng khám khu vực	Giường	20	20	20	20	20	100	100,0	100
	- Trạm y tế xã, thị trấn	Giường	55	55	55	55	55	100	100,0	100

STT	Chi tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016			Kế hoạch năm 2017	So sánh (%)		
				KH tỉnh giao	KH huyện	TH năm 2016		TH 2016/TH 2015	TH 2016/KH 2016	KH 2017/TH 2016
II	Giảm nghèo- Việc làm									
1	Số lao động được giải quyết việc làm mới trong năm	người	1.420		1.700	1.783	1.500	125,6	104,9	84,1
2	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%	29,79		35,00	35,43	39	118,9		110,1
3	Số hộ nghèo	Hộ	3.605			3.159	2.678	87,6		84,8
4	Tỷ lệ hộ nghèo	%	14,61		<12,5	12,42	< 10,5			
5	Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	Xã, thị trấn	6		6	7	8	116,7	116,7	114,3
III	Giáo dục và Đào tạo									
	Tổng số học sinh đầu năm học	Học sinh	26.059	26.160	26.090	26.178	26.863	100,5	100,5	102,6
	+ Mẫu giáo	Học sinh	6.056	5.600	5.700	5.869	5.928	96,9	103,4	101,0
	+ Tiểu học	Học sinh	11.577	11.600	11.600	11.469	11.526	99,1	98,3	100,5
	+ Trung học cơ sở	Học sinh	6.226	6.460	6.290	6.411	6.475	103,0	101,3	101,0
	+ Trung học phổ thông	Học sinh	2200	2.500	2500	2429	2550	103,0	97,7	101,0
IV	Văn hóa, PTTT, TDTT									
1	Số gia đình được công nhận gia đình văn hóa	Gia đình	16.242		17.074	17.134	17.474	105,5	100,4	102,0
2	Số làng, xóm, tổ dân phố được công nhận văn hóa	Làng, tổ dân phố	117		123	120	123	102,6	97,6	102,5
3	Tổng số giờ phát thanh	Giờ	4.689	4.470	4.470	4.639	4.470	98,9	103,8	96,4
V	Bảo vệ môi trường bền vững									
1	Tỷ lệ che phủ của rừng (kể cả cây cao su)	%	32,4			19,9	20,1			
2	Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch	%	99		99	99,4	99,5			
3	Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	98		98,8	98,8	98,9			
VI	Bảo hiểm									
1	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	73,8	78,3	78,30	81,5	84,3			
2	Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	10,17	11,6	11,6	11,50	12,5			
3	Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	8,19	8,3	8,3	10,03	10,88			

